

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 41/2023/HSPT
Ngày 07- 3- 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân, ông Trần Duy Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Ngân - Thư ký Tòa án nhân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 7/03/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/HSPT ngày 02/02/2023, đối với bị cáo Nguyễn Quang L. Do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 318/2022/HSST ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang L**; sinh ngày 23 tháng 11 năm 1991, tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Số 30 đường Nguyễn B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị Quý; vợ Vương Ngọc L (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Đặng Duy H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 121 Hoàng H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 23/02/2022 tại quán N, địa chỉ: 128 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nguyễn Quang L ngồi ăn uống cùng với các bạn là Huỳnh Thị Kim H, Nguyễn Quốc C, Đoàn Thị PH K và Hồ Thị Thanh Th. Sau đó K kể cho L nghe trước đó Đặng Duy H mời K đi nhậu nhưng để K phải

trả tiền. Lúc này H và Nguyễn Quốc Mạnh T (là anh rể của H) đang ngồi ở bàn bên cạnh. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày L, K cầm ly đi qua bàn của H, T bên cạnh mời uống bia. Tại đây L mời H thêm món nhậu nhưng H từ chối. Do bức tức việc của K phải trả tiền nhậu trước đó nên L và H xảy ra mâu thuẫn cãi nhau to tiếng. Sau đó, L cầm 01 ly thủy tinh loại có quai, bằng tay trái đánh một cái theo chiều từ trái sang phải, trúng vùng mặt bên phải của H, ly thủy tinh bị bể thành nhiều mảnh. Sau đó L cầm phần ly bể còn lại đánh một cái theo chiều từ trái qua phải vào vùng mặt của H thì H đưa tay phải lên che mặt nên trúng mu bàn tay của H. Bị L đánh, H cầm 01 ly thủy tinh loại có quai, bằng tay phải đánh một cái theo chiều từ trên xuống, trúng vùng đỉnh đầu của L. Thấy H bị L đánh, T cầm 01 ly thủy tinh loại có quai, bằng tay phải, đánh một cái theo chiều từ trên xuống, trúng vùng đầu bên trái của L, ly thủy tinh bị bể thành nhiều mảnh, rồi T cầm phần ly bể còn lại đánh một cái trúng vùng đầu của K. L cầm 01 ly thủy tinh khác cùng là loại có quai, bằng tay phải đánh một cái theo chiều từ phải sang trái, trúng vùng mặt bên trái của T, ly thủy tinh bị bể thành nhiều mảnh. Sau đó L và H xông vào dùng tay để đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn. L đứng gần cửa nhà bếp quán N thấy bên trong có nhiều dao ở trên kệ nên L vào lấy 01 con dao dài 32cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại bản rộng (18 x 8,8)cm, mũi tù và 01 con dao dài 31cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, bản rộng (18,5 x 6,5)cm, mỗi tay cầm một con dao xông tới để đánh H và T thì H, T bỏ chạy ra phía ngoài đường Y. T bị vấp, té nằm ngửa dưới mặt đường thì L đuổi kịp sử dụng dao chém hai cái trúng tay phải và chân phải của T. Thấy T bị chém, H xông về phía L thì L đuổi theo đánh nhưng H bỏ chạy. L đuổi theo nhưng bị vấp té nên con dao L cầm tay trái cắt trúng mặt trong bắp tay phải của L gây chảy máu. L không đuổi kịp H nên quay lại quán N, cởi áo, lau máu chảy ở vùng đầu. Lúc này, chị Đỗ Thị Tuyết Tr (là vợ của T) đi tìm T thì gặp H. Sau đó giữa H và Tr xảy ra mâu thuẫn rồi H đuổi đánh Tr thì L chạy theo đến sân nhà địa chỉ số 126 đường Y, phường T, thành phố B thì H đuổi kịp, sử dụng 01 chiếc guốc có đế bằng nhựa cứng, bọc cao su ở phần gót, đánh hai cái trúng vùng đầu của Tr (H đã vứt bỏ chiếc guốc Cơ quan điều tra không thu giữ được), L xông vào sử dụng sòng dao đánh một cái theo chiều từ trên xuống, trúng vùng đầu của Tr thì Tr và H không đánh nhau nữa. Khi L cùng H, K, C đi bộ trên đường H, cách quán N khoảng 50m thì có ông Đỗ Tuấn (là cha của Tr) đi xe máy dừng lại hỏi là ai đánh con tao thì L nói là con ông đánh tôi. Ông T lấy 01 con dao dài 40cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, từ xe máy ra thì được C và K can ngăn, lấy được dao của ông T ném xuống đất. Sau đó ông T đã trình báo đến Cơ quan Công an để giải quyết.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 con dao dài 32cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại bản rộng (18 x 8,8)cm, mũi tù và 01 con dao dài 31cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, bản rộng (18,5 x 6,5)cm của anh Trịnh Quang B; 01 con dao dài 40cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm là của ông Đỗ T; 01 cục đá hình dạng không xác định, màu xám, kích thước (30x26x12,5)cm của ông

Đồ Đức thương và 02 đĩa VCD trích xuất hình ảnh phạm tội của Nguyễn Quang L, để phục vụ công tác điều tra.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 266/TgT-TTPY ngày 18/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Đặng Duy H bị vết thương để lại sẹo trên chân tóc, cách tai phải 10cm, kích thước 03cm x 0,1cm; Vết thương để lại sẹo nằm dọc sát bờ trên 1/3 cuối cung mày phải, kích thước 1,7cm x 0,2cm; Vết thương để lại sẹo nằm dọc đuôi cung mày phải, kích thước 1cm x 0,1cm; Vết thương để lại sẹo gò má phải dạng góc vuông mở xuống dưới, kích thước 1,5cm x 0,4cm; Vết thương để lại sẹo dạng góc vuông má phải mở ra trước, trước tai phải 1cm, kích thước 9cm x 0,5cm; Vết thương vùng thái dương phải để lại hai sẹo (thứ tự từ trên xuống dưới): sẹo thứ nhất, nằm ngang chân tóc 1cm, kích thước 2cm x 0,1cm, sẹo thứ hai, ngay vùng tóc mai bên phải, kích thước 1,5cm x 0,2cm; Vết thương trùng vết mổ vùng mu tay phải, dạng chữ L, kích thước 8,5cm x 0,2cm; Xây sát để lại hai vết biến đổi sắc tố da mặt ngoài 1/3 trên giữa cẳng chân phải, nằm song song (thứ tự từ trên xuống dưới): Vết thứ nhất kích thước 6cm x 0,1cm, vết thứ hai kích thước 4cm x 0,1cm; Mẻ chỏm xương bàn III tay phải; Các thương tích do vật tày cứng, có cạnh sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 20%, vật tác động là vật tày cứng, có cạnh sắc.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 267/TgT-TTPY ngày 21/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Đỗ Thị Tuyết Tr bị vết thương để lại sẹo hơi chéo trán đỉnh trái (cách đường giữa 02cm, đầu dưới cách chân tóc trán 03cm), kích thước 2,5cm x 0,2cm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải; Vết thương để lại sẹo chán trái, trên và sát bờ trên chân tóc trán trái, kích thước 0,5cm x 0,1cm do vật tày cứng có cạnh sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải; Vết thương để lại sẹo nông mờ trán phải trên đường chân tóc 01cm, kích thước 0,3cm x 0,1cm do vật tày cứng có cạnh sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải qua trái; Xây sát tháp mũi tại thời điểm giám định đã lành, không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 03%, vật tác động là vật tày cứng có cạnh và vật sắc.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 268/TgT-TTPY ngày 21/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyễn Quốc Mạnh T bị vết thương để lại sẹo nằm chéo đỉnh - thái dương trái (trên tai trái 05cm), kích thước 3,4cm x 0,2cm; Vết thương để lại sẹo trán - thái dương trái (trên chân tóc thái dương trán trái 1cm), kích thước 0,5cm x 0,2cm; Vết thương để lại sẹo nằm dọc cạnh ngoài cực giữa vành tai trái, kích thước 1,5cm x 0,5cm, không co rúm vành tai do vật tày cứng, có cạnh sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải; Vết thương để lại sẹo mặt ngu liên đốt 1,2 ngón II tay phải, kích thước 0,6cm x 0,2cm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau; Vết thương để lại sẹo chéo mặt ngoài 1/3 dưới đùi phải, kích

thước 2cm x 0,3cm; Vết thương để lại sẹo dọc mặt ngoài gò phải, kích thước 4,5cm x 0,2cm (mở ở đoạn giữa) do vật tày sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải qua trái; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 07%, vật tác động là vật tày cứng có cạnh sắc và vật sắc.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 271/TgT-TTPY ngày 21/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Quang L bị vết thương để lại sẹo nằm chéo đỉnh thái dương trái, cách tai trái 7,5cm, bờ gọn, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 2,5cm x 0,2cm là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh, hướng từ trước ra sau, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01%; Vết thương để lại sẹo nằm ngang mặt trước - trong 1/3 dưới cánh tay phải, bờ gọn, kích thước 3,5cm x 0,4cm là do tác động trực tiếp của vật sắc, hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 02%; Vết thương để lại sẹo mặt mu khớp bàn ngón II tay phải, bờ nhám nhở, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 01cm x 0,1cm là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh, hướng từ trước ra sau, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01%; Vết rách da vùng đỉnh đầu và Sưng tấy mu bàn tay phải là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng tại thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo không làm biến đổi sắc tố da, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 0, Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 04%, vật tác động là vật sắc, vật tày có cạnh và vật tày, cứng.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 281/TgT-TTPY ngày 21/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Đoàn Thị PH K bị vết thương để lại sẹo trán trái, trên chân tóc 01cm, cách đường giữa 2,5cm, kích thước 0,5cm x 0,3cm do vật tày cứng có cạnh tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01%, vật tác động vật tày cứng có cạnh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 318/2022/HSST ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[1] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Quang L đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho bị hại Đặng Duy H.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Ngày 05/12/2022, bị cáo Nguyễn Quang L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo,

Ngày 08/02/2022, người bị hại Đặng Duy H kháng cáo cho rằng Bản án sơ thẩm xử không đúng khung hình phạt, yêu cầu bị cáo L thực hiện bồi thường đầy đủ cho bị hại theo như thỏa thuận;

Ngày 01/3/2023, người bị hại có đơn rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Quang L về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 3 năm tù mà Bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, người bị hại cung cấp giấy giao nhận số tiền 30.000.000đ còn lại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần áp dụng cho bị cáo. Đề nghị HĐXX, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; 357 của BLHS cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Đề nghị căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 2 năm 06 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”.

Người bị hại tự nguyện rút kháng cáo nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 342 của BLTTHS đình chỉ kháng cáo của người bị hại

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/02/2022 tại quán N, 128 Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Do bức tức việc của K phải trả tiền nhậu trước đó nên L và H xảy ra mâu thuẫn cãi nhau to tiếng. Sau đó, L cầm 01 ly thủy tinh loại có quai, bằng tay trái đánh một cái theo chiều từ trái sang phải, trúng vùng mặt bên phải của H, ly thủy tinh bị bể thành nhiều mảnh. Sau đó L cầm phần ly bể còn lại đánh một cái theo chiều từ trái qua phải vào vùng mặt của H thì H đưa tay phải lên che mặt nên trúng mu bàn tay của H. L vào nhà bếp quán N lấy 01 con dao dài 32cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại bản

rộng (18 x 8,8)cm, mũi tù và 01 con dao dài 31cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, bản rộng (18,5 x 6,5)cm, mỗi tay cầm một con dao xông tới để đánh H và T thì H, T bỏ chạy ra phía ngoài đường Đường Y. T bị vấp, té nằm ngửa dưới mặt đường thì L đuổi kịp sử dụng dao chém hai cái trúng tay phải và chân phải của T. Hành vi của L gây tổng thương tích của cho H 20% sức khỏe.

Như vậy, Bản sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Quang L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Quang L, HĐXX xét thấy:

Mức hình phạt 3 năm tù mà bản án sơ thẩm xử phạt là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt Bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng, đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau khi xét xử, bị cáo đã tự nguyện giao đủ số tiền thỏa thuận bồi thường cho người bị hại và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết mới cần áp dụng cho bị cáo, nên cần chấp nhận một phần kháng cáo giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhận đạo của pháp luật.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, HĐXX thấy: Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, ngoài đánh gây thương tích cho bị hại H thì cùng thời điểm bị cáo còn có hành vi dùng hung khí gây thương cho Nguyễn Quốc Mạnh T 7% sức khỏe, Đỗ Thị Tuyết Tr 3% sức khỏe, nhưng T và Tr không yêu cầu khởi tố. Do đó, bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của BLHS và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP sửa đổi Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo nên không được chấp nhận.

[3] Xét đơn rút kháng cáo của người bị hại là tự nguyện nên cần áp dụng Điều 348 đình chỉ kháng cáo của người bị hại Đặng Duy H.

[4] Từ nhận định trên, cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ kháng cáo của người bị hại Đặng Duy H.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 318/2022/HSST ngày 24/11/2022, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) giữa bị cáo Nguyễn Quang L và người bị hại Đặng Duy H. Người bị hại không yêu cầu thêm nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Quang L không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ kháng cáo của người bị hại Đặng Duy H.

Chấp nhận một kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 318/2022/HSST ngày 24/11/2022, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang L 2 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585 và 590 của BLDS. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) giữa bị cáo Nguyễn Quang L và người bị hại Đặng Duy H.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Quang L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Cơ quan THAHS Tp. B;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền

